

Số: 115/BC-UBND

Yên Thế, ngày 07 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG
VÙNG HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2040,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch

Yên Thế là huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Bắc Giang, toàn Huyện có 19 đơn vị hành chính trong đó có 17 xã và 2 thị trấn. Thị trấn Phồn Xương là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá, xã hội của huyện.

Yên Thế cách thành phố Bắc Giang 27km, cách Thủ đô Hà Nội 70km, cách thành phố Thái Nguyên 50km, cách trục Quốc lộ 1A khoảng 12km là điều kiện tương đối thuận lợi cho việc giao lưu phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương khác ở trong và ngoài huyện.

Là huyện có truyền thống cách mạng và văn hóa lâu đời với nhiều di tích lịch sử có giá trị không chỉ về lịch sử mà còn cả giá trị kiến trúc như: Đền Thê, đền Phồn Xương, chùa Lèo, đền Cầu Khoai, chùa Thông, Đền Trắng, đình Bo Chợ, đình Hương Vĩ,... Yên Thế còn là huyện có chỉ dẫn địa lý về nông sản như: Gà đồi Yên Thế, mật ong hoa rừng, Chè xanh Bản Ven, che khô Yên Thế,... đồng thời có điều kiện về đất đai để phát huy tổng hợp các tiềm năng cho phát triển kinh tế - xã hội, thương mại, dịch vụ, du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái - hàng hóa nông sản.

Với đặc điểm là vùng núi phía Đông Bắc của tỉnh Bắc Giang nên địa hình khá phức tạp và chia cắt mạnh. Vùng núi của huyện chiếm hơn một nửa tổng diện tích tự nhiên, còn lại là vùng trũng thấp xen lẫn đồi núi, đồng ruộng và 2 con sông; Dạng địa hình này cũng là yếu tố bất lợi cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng đặc biệt là đường xá phục vụ đi lại, vì vậy giao thông của huyện còn nhiều hạn chế như mật độ đường thấp, các tuyến đường QL17, ĐT 242, ĐT 294 và ĐT 292 kết nối Huyện với vùng phụ cận còn nhỏ hẹp, hiện nay đang được nâng cấp nên việc thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội chưa nhiều thuận lợi như các một số địa phương khác của tỉnh Bắc Giang. Do điều kiện địa hình không thuận lợi, cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh, nên nền kinh tế còn chậm phát triển; nhiều chỉ số so sánh còn thấp so với nhiều địa phương khác thuộc tỉnh Bắc Giang như: Đóng góp trong tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010), huyện Yên Thế đứng thứ 10/10, chiếm 2,07%; Lĩnh vực công nghiệp xây dựng đứng thứ 10/10, chiếm 4,94% GTSX (giá SS 2010). Lĩnh vực thương mại, dịch vụ đứng thứ 8/10, chiếm 5,48% GTSX (giá SS 2010) ngành thương mại dịch vụ.

Năm 2008 Quy hoạch tổng thể KTXH của huyện Yên Thế đã được phê duyệt tại quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 31/12/2008, quy hoạch này được xem là công cụ để chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện trong suốt 13 năm qua.

Đề định hướng phát triển toàn diện cho huyện với tầm nhìn dài hạn, năm 2020 huyện Yên Thế đã lập “Phương án phát triển huyện Yên Thế thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050” để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên cho đến nay huyện Yên Thế chưa lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định của Luật Quy hoạch xây dựng để cụ thể hóa định hướng này trên không gian tổng thể toàn huyện.

Thời điểm hiện nay đã và đang có nhiều chủ trương chính sách, định hướng chiến lược tác động tích cực đến sự phát triển của huyện Yên Thế đó là: Tỉnh Bắc Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/2/2022 trong đó xác định những chiến lược lớn về phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh và từng huyện bao gồm cả huyện Yên Thế. Đặc biệt là một số chủ chương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước đã được xây dựng như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng một định hướng lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Yên Thế khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là những định hướng quan trọng cho sự phát triển của huyện Yên Thế trong những năm tới.

Những tác động của bối cảnh trong nước, quốc tế, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thực tiễn phát triển của Tỉnh Bắc Giang, huyện Yên Thế trong những năm qua và gần đây là sự quan tâm của các nhà đầu tư vào các lĩnh vực phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao cao cấp, phát triển nông nghiệp,... đã đặt ra yêu cầu cần lập quy hoạch xây dựng Vùng huyện Yên Thế đến năm 2040, tầm nhìn 2050, đồng thời nhằm cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Bắc Giang và hướng đến xây dựng một quy hoạch tích hợp, đa ngành phù hợp với nền kinh tế thị trường, trọng tâm vào định hướng quản lý phát triển, đặc biệt là tính liên kết vùng về không gian kinh tế, hạ tầng kỹ thuật diện rộng qua đó thúc đẩy sự phát triển hệ thống đô thị, khu vực dân cư nông thôn và các khu chức năng khác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, giá trị văn hóa - lịch sử, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh phù hợp với thể và lực, tạo ra những động lực mới cho sự phát triển ở các giai đoạn tiếp theo.

II. Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

1. Vị trí và ranh giới Quy hoạch

1.1. Ranh giới Quy hoạch: Ranh giới quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Yên Thế

1.2. Vị trí: Nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Bắc Giang, được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Đồng Hỷ và huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên.
- Phía Nam: Giáp huyện Tân Yên và Lạng Giang.
- Phía Đông: Giáp huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn.
- Phía Tây: Giáp huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

2. Diện tích Quy hoạch: Tổng diện tích lập Quy hoạch khoảng 30.644,00ha (306,4km²)

3. Giai đoạn Quy hoạch: Đến năm 2040.

4. Mục tiêu Quy hoạch

- Cụ thể hóa mục tiêu Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, từ đó đưa ra những dự báo và tầm nhìn chiến lược nhằm phát huy tối đa tiềm năng lợi thế, bảo vệ quốc phòng an ninh, bảo tồn văn hóa - lịch sử, tài nguyên thiên nhiên và những đặc trưng riêng của huyện, xây dựng Huyện Yên Thế giàu mạnh, văn minh;

- Nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển không gian tổng thể vùng huyện trên cơ sở khai thác đặc thù và lợi thế riêng để thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế có những bước đột phá nhằm đưa nền kinh tế của huyện phát triển bền vững với tốc độ phù hợp, ổn định, bảo vệ môi trường sinh thái; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao;

- Bảo vệ di sản văn hóa-lịch sử, cảnh quan thiên nhiên. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

- Cụ thể hóa chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Từng bước hoàn thành tiêu chí quy hoạch theo quy định Tiêu chí huyện nông thôn mới;

- Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn trong huyện; xây dựng các chương trình kế hoạch, dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm và đề xuất các chính sách phát triển, sử dụng hợp lý các nguồn lực.

5. Các dự báo phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, tăng trưởng giá trị sản xuất đến năm 2030.

a. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất tăng bình quân thời kỳ đến năm 2030 đạt 8-9%/năm, trong đó: Công nghiệp-xây dựng tăng 14-15%/năm (Công nghiệp tăng 17-18%/năm, xây dựng tăng 10-11%/năm); dịch vụ tăng 9-10%/năm; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5-3%/năm.

- VA bình quân/người đến năm 2030 đạt khoảng 3.200-3.500 USD.

b. Về văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt trên 24%.

- Số giường bệnh/vạn dân 25 giường.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1-1,2%/năm.

c. Về bảo vệ môi trường

- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch đạt 84% dân số (Trong đó đô thị 100% và nông thôn 75%).

- Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý đạt 95%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng 40%.

d. Về phát triển đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt khoảng 36%; Đất cây xanh đô thị đạt $\geq 5m^2$ /người; thành lập thị trấn Mỏ Trạng trong giai đoạn đến năm 2030.

- Đến năm 2030 nhập xã Đồng Lạc vào thị trấn Phồn Xương và xã Tân Sỏi và 02 thôn thuộc xã Đông Sơn vào thị trấn Bồ Hạ.

- Xây dựng nông thôn mới: Phấn đấu đến năm 2030 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; phấn đấu có ít nhất 30% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 20% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại.

e. Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Tăng cường quản lý về quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

5.2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn năm 2030 đến năm 2040 tầm nhìn 2050.

5.2.1. Về kinh tế

Duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt >9%/năm giai đoạn 2030- 2040 tầm nhìn đến năm 2050; GRDP bình quân/người ở mức cao.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, trong đó dịch vụ du lịch phát triển mạnh mẽ, các ngành dịch vụ mới được phát huy; Công nghiệp phát triển bền vững, hình thành một số cụm ngành với sản phẩm chủ lực, tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị; Nông nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng hàm lượng giá trị gia tăng cao, là yếu tố quan trọng đảm bảo ổn định xã hội.

5.2.2. Về lĩnh vực xã hội

Quan tâm đặc biệt đến phát triển con người toàn diện. Các chuẩn mực, giá trị văn hóa được giữ gìn và củng cố; Trường học đạt chuẩn quốc gia ở mức cao; Y tế phát triển đạt trình độ cao, người dân được hưởng chế độ chăm sóc thuật lợi, chất lượng; Tỷ lệ lao động chất lượng cao chiếm đa số, cơ cấu lao động phù hợp với nhu cầu thị trường.

5.2.3. Về bảo vệ môi trường

Môi trường được bảo vệ, những vấn đề môi trường còn tồn tại được khắc phục và củng cố tốt hơn. Đảm bảo nguồn nước và chất lượng nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt; 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn; các đô thị có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; đảm bảo duy trì tỷ lệ che phủ rừng.

6. Các tiền đề, động lực phát triển huyện

Động lực phát triển huyện sẽ tập trung ở một số ngành, lĩnh vực chủ chốt đó là “du lịch, thương mại dịch vụ + phát triển đô thị, công nghiệp và nông lâm nghiệp chất lượng cao trên cơ sở phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng”.

7. Tầm nhìn, quan điểm phát triển

7.1 Tầm nhìn

- Xây dựng Huyện Yên Thế hướng tới trở thành vùng có “Chất lượng cuộc sống được nâng cao - Có hình ảnh đặc trưng hấp dẫn gắn với thương hiệu xanh - sinh thái - bảo tồn cảnh quan môi trường và phát huy giá trị văn hóa đặc trưng - bản sắc - bảo đảm quốc phòng, an ninh”;

- Với sứ mệnh góp phần tạo dựng thương hiệu về nông sản đặc sản - du lịch văn hóa lịch sử, sinh thái cho tỉnh Bắc Giang trong bối cảnh nền kinh tế thị trường.

7.2. Quan điểm phát triển

- Khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện, tăng cường và đẩy nhanh việc liên kết không gian kinh tế vùng, hệ thống kết cấu hạ tầng với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Ưu tiên đặc biệt cho phát triển hệ thống giao thông làm động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; Kết hợp cải tạo tự nhiên với phòng tránh thiên tai, đặc biệt là những bất lợi của điều kiện thời tiết, địa hình; bảo vệ môi trường sinh thái.

- Sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực tại chỗ, khai thác các nguồn lực bên ngoài vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững.

- Gắn phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, nhất là vùng sâu, vùng xa và các vị trí chiến lược trên địa bàn huyện.

- Coi trọng phát triển nguồn nhân lực để thu hút đầu tư, khai thác các nguồn lực của tỉnh và bên ngoài.

8. Định hướng quy hoạch phát triển không gian vùng

8.1. Phân vùng phát triển

Huyện Yên Thế được xác định phân thành 2 vùng:

a. Vùng I (Vùng phía Nam):

Gồm 14 đơn vị hành chính là: Thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bồ Hạ và các xã An Thượng, Tân Hiệp, Tam Hiệp, Đồng Tâm, Đồng Lạc, Tiến Thắng, Hồng Kỳ, Tân Sỏi, Đồng Hưu, Hương Vĩ, Đông Sơn, Đồng Kỳ. Diện tích đất tự nhiên 152,68km².

- *Chức năng*: Là vùng động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế toàn huyện, nơi tiếp nhận khoa học công nghệ, thu hút đầu tư và lực lượng lao động, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của huyện. Trọng tâm phát triển vào các lĩnh vực dịch vụ thương mại, công nghiệp, du lịch văn hóa lịch sử - tâm linh - sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao cao cấp, bất động sản xanh, trung tâm điều dưỡng, dưỡng lão, chăm sóc sức khỏe; phát triển nông - lâm nghiệp, công nghiệp sạch trên dây chuyền công nghệ hiện đại.

b. Vùng II (Vùng cao phía Bắc):

Gồm 5 đơn vị hành chính là: Xã Tam Tiến, Xuân Lương, Canh Nậu, Đồng Vương, Đồng Tiến. Diện tích đất tự nhiên 153,7km²,

- *Chức năng*: Là vùng phát triển nông - lâm nghiệp và du lịch sinh thái; Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế vườn đồi, phát triển nông - lâm nghiệp; Vùng trồng cây dược liệu; Phát triển nông nghiệp công nghệ cao quy mô lớn; Vùng du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, điều dưỡng, nhà ở sinh thái, vui chơi giải trí, trải nghiệm, du lịch cộng đồng gắn với cảnh quan thiên nhiên hồ, rừng, di tích lịch sử, văn hóa bản địa;

c. Các trục hành lang kinh tế động lực

- Trục kinh tế động lực dọc theo ĐT292, ĐT294.

- Trục kinh tế động lực dọc theo QL17, ĐT 294B, ĐT292 (đoạn TT Bồ Hạ đến TT Phồn Xương).

- Trục kinh tế động lực dọc ĐT294B.

8.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn

8.2.1. Định hướng phát triển hệ thống đô thị

a. Giai đoạn đến năm 2025:

Củng cố và phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển dịch vụ, công nghiệp, nâng cao chất lượng và sức hấp dẫn đô thị, thu hút đầu tư và lao động ngoài địa phương vào đô thị.

b. Giai đoạn đến năm 2030:

Lập đề án công nhận đô thị Mỏ Trạng đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Mở rộng thị trấn Bồ Hạ trên cơ sở nhập xã Tân Sỏi và 02 thôn của xã Đông Sơn vào thị trấn; Mở rộng thị trấn Phồn Xương trên cơ sở nhập toàn bộ xã Đồng Lạc vào thị trấn.

c. Giai đoạn đến năm 2040:

Thành lập thị trấn Xuân Lương; Tập trung xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng thị trấn Bồ Hạ và Phồn Xương đã mở rộng để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng đô thị theo các tiêu chí đô thị loại 4.

8.2.2. Định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn

Tập trung nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; xây dựng nông thôn theo hướng kết hợp cải tạo không gian cũ với phát triển mới các điểm dân cư nông thôn sản xuất nông nghiệp hiện đại, cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

Kết hợp không gian văn hóa truyền thống (đình, đền, chùa...) với thiết chế văn hóa làng xã tạo đời sống văn minh. Bảo tồn và phát triển các khu vực làng nghề kết hợp phát triển du lịch, dịch vụ thương mại. Các điểm dân cư nằm trong vùng du lịch kết hợp với mô hình du lịch sinh thái, nuôi trồng cây con đặc sản.

Định hướng phát triển kiến trúc nhà ở và cơ sở hạ tầng nông thôn phù hợp với điều kiện sống của dân cư theo đặc trưng từng vùng, không phá vỡ cảnh quan sinh thái; đối với các điểm dân cư mới phát triển phải có quy hoạch, kiến trúc cảnh quan phù hợp với truyền thống và điều kiện sống mới.

8.3. Định hướng Quy hoạch phát triển không gian công nghiệp

* Giai đoạn đến năm 2030

Xây dựng và hoàn thành việc thu hút đầu tư Cụm Công nghiệp Đông Sơn diện tích 25ha (tại thôn Đông Kênh, xã Đông Sơn) và Cụm Công nghiệp Tân Sỏi diện tích 20ha (thôn Tân Mãi xã Tân Sỏi).

* Giai đoạn 2030-2040 tầm nhìn 2050

- Cụm Công nghiệp Mỏ Trạng 25ha (bản Diển xã Tam Tiến).
- Cụm Công nghiệp Bãi Lát mở rộng từ 40ha - 58ha (xã Tam Tiến).
- * Phân bố không gian các điểm tiêu thụ công nghiệp

Dự kiến diện tích phát triển các điểm TTCN trên địa bàn huyện khoảng trên 180ha phân bố tại các xã, Đông Sơn, Đông Hưu, Hương Vĩ, Bó Hạ, Xuân Lương, Đồng Tiến, Tam Tiến, Hồng Kỳ, Đồng Tâm, Phồn Xương.

8.4. Định hướng Quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp:

Quy hoạch, đầu tư phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của địa phương như: Cây ăn quả, cây rau màu, trâu, bò, dê, lợn, gà, rừng kinh tế; phát triển nhóm sản phẩm đặc sản địa phương (sản phẩm OCOP), phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp công nghệ cao (bao gồm gia súc gia cầm, nông sản, sản phẩm chế biến từ gỗ...); hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung chuyên canh, các khu nông nghiệp sinh thái và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất lâm nghiệp, trọng tâm là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất cây giống, cây ăn quả, tái sinh rừng, phát triển rừng kinh tế; Chế biến lâm sản

- Xây dựng Trung tâm sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp chất lượng cao (Trung tâm nuôi cấy mô tại thị trấn Bó Hạ) nhằm chủ động nguồn giống chất lượng cao tại địa phương.

- *Quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Đồng Tiến (quy mô khoảng 376ha) và xã Hương Vĩ + Đồng Kỳ (140ha):* Mô hình hoạt động là một hệ sinh thái khép kín từ sản xuất tới chế biến sử dụng công nghệ cao, kết hợp du lịch sinh thái để phát huy các giá trị của sản phẩm nông nghiệp; ứng dụng công nghệ 4.0 toàn diện trong hệ thống quản lý và vận hành nhằm hướng tới phát triển kinh tế xanh, bảo vệ môi trường.

- * *Quy hoạch các điểm dịch vụ sản xuất và chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp:* Quy hoạch hệ thống Dịch vụ phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (tại trung tâm các cụm xã, vùng sản xuất hàng hóa tập trung) nhằm phục vụ tốt nhu cầu phát triển sản xuất nông lâm nghiệp; quy hoạch các điểm sơ chế, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

8.5. Định hướng Quy hoạch phát triển dịch vụ thương mại

- * Giai đoạn đến năm 2030:

- Xây dựng mới 03 chợ (Chợ Mỏ Trạng tại Khu dân cư Trung tâm cụm xã Mỏ Trạng (diện tích khoảng 0,5-0,7ha); chợ xã Xuân Lương (diện tích khoảng 0,5ha); 01 chợ chuyên doanh Gà tại thị trấn Phồn Xương diện tích khoảng 1-2 ha); Mở rộng 3 chợ hiện trạng: Chợ Canh Nậu quy hoạch đến năm 2030 khoảng 1ha (mở rộng

thêm 0,76ha), chợ Đông Sơn quy hoạch đến năm 2030 khoảng 0,28ha (mở rộng 0,17ha), cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các chợ còn lại trên địa bàn.

- Các khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ quy hoạch mới phải bố trí không gian cho các khu thương mại, siêu thị.

+ *Siêu thị*: Phát triển mới 04 siêu thị tại Mỏ Trạng xã Tam Tiến, tại thị trấn Bồ Hạ, thị trấn Phồn Xương, Khu trung tâm xã Xuân Lương (diện tích mỗi siêu thị là 0,02 đến 2ha).

+ Hạ tầng cung ứng xăng dầu đến năm 2030: Xây dựng mới một số cửa hàng xăng dầu dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện, cự ly khoảng cách đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn; bổ sung thêm mỗi xã, thị trấn 01 cửa hàng.

* Giai đoạn đến năm 2040:

- Phát triển 04 trung tâm TM tại Mỏ Trạng, thị trấn Phồn Xương, thị trấn Bồ Hạ và khu trung tâm xã Xuân Lương.

- Xây dựng Công trình dịch vụ phía nam trên ĐT 294B

- Phát triển dịch vụ nhà hàng, khách sạn tập trung tại 2 thị trấn Phồn Xương, Bồ Hạ và các khu du lịch

8.6. Định hướng Quy hoạch hệ thống du lịch

* Giai đoạn đến năm 2030

- Quy hoạch điểm di tích đồi Bia, xã An Thượng; tu bổ, tôn tạo một số hạng mục công trình tại các điểm di tích quốc gia đặc biệt (trọng tâm là khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám), di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh để phục vụ phát triển du lịch.

- Xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe vui chơi giải trí, dự án nhà ở sinh thái tại: Hồ Đá Ong, Hồ Cầu Rễ, Hồ Ngạc Hai, khu Xuân Lung thác Ngà, Hồ Quỳnh, hồ Suối Cáy, hồ Hồng Lĩnh, hệ thống hồ trên sông Sỏi.

- Khu du lịch thể thao cao cấp (sân Golf).

- Phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái tại khu hồ Ba Mẫu, đập Thượng (xã Tam Hiệp); khu Đền Thám, xã Đồng Tâm; phát triển khu du lịch sinh thái cộng đồng bản Thái Hà, La Xa xã Đồng Vương; Quy hoạch Khu du lịch nông nghiệp sạch tại Khu cây xăng xã Hồng Kỳ (40ha) gắn với phát triển tour du lịch Hồ Suối Cáy; Các điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Ven, điểm du lịch sinh thái giải trí gắn với hồ Hồng Lĩnh, Điểm du lịch Đập Giàng - Ba Mẫu.

- Trong đó Quần thể di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Yên Thế; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa Bản Ven - Xuân Lung - Thác Ngà trở thành khu du lịch cấp tỉnh.

- Ngoài ra trên địa bàn huyện còn hình thành các tour du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm nông nghiệp,...

* Giai đoạn đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình, hoàn thiện cảnh quan gồm trồng các loại cây, hoa tại các điểm du lịch Xuân Lung - Thác Ngà, bản Ven, đập dâng Ba Mẫu và tại các điểm di tích lịch sử văn hóa; tiếp tục xây dựng hệ thống nhà hàng, khách sạn, dịch vụ vui chơi giải trí hiện đại để phục vụ nhu cầu của du khách tham quan tại các điểm du lịch: Hồ Đá Ong, hồ Cầu Rễ, hồ Suối Cây, hồ Ngạc Hai, đập Chùa Sùng; Tái sinh rừng kết hợp xây dựng khu công viên sinh thái rừng tại khu vực phía Bắc xã Xuân Lương, Canh Nậu, Đồng Tiến.

8.7. Định hướng Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng xã hội

8.7.1. Định hướng phát triển giáo dục đào tạo - đào tạo nghề

* Đến năm 2030:

- Toàn huyện có 55 trường, giảm 6 trường công lập (do sáp nhập xã Đồng Lạc với TT Phồn Xương, Tân Sỏi với TT Bồ Hạ), tăng 02 trường MN ngoài công lập so với thời điểm hiện tại.

- Trong đó: Hệ thống các trường công lập gồm 53 trường: 03 trường THPT, 16 trường THCS (giảm 2 trường), 02 trường TH&THCS, 15 trường TH (giảm 2 trường), 17 trường MN (giảm 2 trường);

Hệ thống các trường ngoài công lập gồm 02 trường (MN: 02 trường).

* Đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050:

Số trường Quy hoạch mới (chuyển vị trí điểm trường): 05 trường; MN: 03 trường (*Đồng Kỳ với 1,5ha, Tân Sỏi với 1,4ha, Đồng Vương với 1,5ha*); THCS: 01 trường (*Đồng Hưu với 1,9ha*), Cao đẳng: 01 trường (*Cao đẳng miền núi Bắc Giang với 3,2ha*). Tổng diện tích mở rộng là: 9,5ha.

* Giáo dục nghề nghiệp

Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang chuyển địa điểm xây dựng đến vị trí mới (tại tổ dân phố Thành Chung, thị trấn Phồn Xương, Yên Thế), quy mô diện tích 5,0ha. Cơ sở trường hiện nay sẽ chuyển thành trường Tiểu học.

8.7.2. Định hướng quy hoạch phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

a. Quy hoạch phát triển mạng lưới y tế công lập:

- *Giai đoạn 2021-2025*: Nâng cấp Trung tâm y tế huyện lên quy mô 190 giường, diện tích 18.578,1m². Giai đoạn sau 2030 mở rộng thêm 160 giường. Cải tạo, nâng cấp hệ thống các trạm y tế các xã, thị trấn.

- *Giai đoạn 2026-2030*: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất nâng cao chất lượng chữa bệnh Trung tâm Y tế huyện và trạm y tế cấp xã. Xây dựng mới 3 trạm y tế: Đồng Hưu, TT Bồ Hạ, Tân Sỏi.

b. Quy hoạch phát triển mạng lưới y tế tư nhân:

- *Đến năm 2030*: Đến năm 2030, quy hoạch mới 02 bệnh viện tư nhân: Cơ sở y tế tư nhân tại TT Phồn Xương và Cơ sở y tế tư nhân khu vực Mỏ Trạng tại bản Chàm (xã Tam Tiến) diện tích mỗi bệnh viện khoảng 2ha.

- *Đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050*: Quy hoạch 01 bệnh viện tư nhân tại bản Làng Dưới (xã Xuân Lương), diện tích bệnh viện khoảng 2ha.

8.7.3. Định hướng quy hoạch phát triển Văn hóa, thể thao

a. Giai đoạn đến năm 2030

- *Về bảo tồn tôn tạo di tích văn hóa lịch sử*: Quy hoạch điểm di tích đồi Bia, xã An Thượng (diện tích 2ha), đồng thời khôi phục xây dựng tháp 7 tầng và chùa.

+ Nâng cấp xếp hạng di tích cấp tỉnh đình Xuân Lan lên cấp quốc gia; đề nghị xếp hạng 4 di tích cấp tỉnh: Đình Thia (xã Canh Nậu), Nghè Dầm (xã Tân Sỏi), đình Trại Giang (thị trấn Bồ Hạ), đồi Bia (xã An Thượng).

+ Hoàn thiện dự án đầu tư, tu bổ, tôn tạo Khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám, gồm các hạng mục công trình: Đền Thờ Hoàng Hoa Thám, tu bổ Đền Phồn Xương; Tu bổ tôn tạo Chùa Hồng Phúc Tự xã Đồng Hưu.

+ Đầu tư, xây dựng một số hạng mục công trình tại di tích Động Thiên Thai: Lăng mộ Kỳ Đồng, Nguyễn Văn Cẩm, Đền Thờ, tu bổ Chùa, nghi môn.

+ Tu bổ, tôn tạo 14 di tích: Chùa Lèo, đền Am Gà, thị trấn Phồn Xương; chùa Thông, xã Đồng Lạc; đình Dĩnh Thép, chùa Dĩnh Thép, xã Tân Hiệp; đình, chùa Hương Vĩ, xã Hương Vĩ; đình Xuân Lan, thị trấn Bồ Hạ; chùa Trại Tre, xã Đồng Hưu; đình Bo Chợ, đình Đông Kênh, đền Trung, đền Quỳnh xã Đông Sơn; đền Thác Thần, xã Đồng Tâm.

+ 100% các địa điểm di tích lịch sử văn hóa được quản lý, bảo vệ.

- *Về thiết chế văn hóa*:

Quy hoạch khu vui chơi dành cho thiếu nhi với diện tích khoảng 1,5ha (Khu nhà văn hóa phố Bà Ba); Quy hoạch các vị trí quảng cáo ngoài trời theo tuyến đường: Từ Nhã Nam - Phồn Xương; từ Phồn Xương - Cầu Bồ Hạ, thị trấn Bồ Hạ; từ thị trấn Bồ Hạ - Đông Sơn, Hương Vĩ; từ Phồn Xương - Xuân Lương; từ TT Bồ Hạ đi Đồng Vương (đường 268); Quy hoạch Khu công viên cây xanh thị trấn Bồ Hạ (khoảng 3-4ha); Quy hoạch và xây dựng Trung tâm văn hóa, hội nghị của huyện (phục vụ tổ chức hội nghị, các hoạt động tập trung, các sự kiện) và công viên cây xanh, tại khu cánh đồng hai bên Đền thờ Bác Hồ và các anh hùng liệt sĩ; Hoàn thiện đầu tư, xây dựng Khu liên hợp văn hóa, thể thao của huyện.

- *Về lĩnh vực thể thao*:

Hoàn thiện xây dựng Khu liên hợp thể thao huyện, sân vận động huyện, nhà thi đấu đa năng, bể bơi,... để phục vụ tập luyện, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể

thao; Quy hoạch vị trí sân Golf tại hồ Cầu Rễ (xã Tiên Thắng), hồ Suối Cây (xã Hồng Kỳ, Đồng Kỳ, Đồng Hưu).

b. Giai đoạn đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050

- *Các di tích lịch sử văn hóa:*

Khôi phục, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, hệ thống đôn lũy, công sự chiến đấu của nghĩa quân Yên Thế tại di tích đôn Hồ Chuối, thị trấn Phồn Xương, đôn Hom, xã Tam Hiệp.

- *Thiết chế văn hóa:*

Đầu tư, xây dựng Khu vui chơi dành cho thiếu nhi của huyện (Khu nhà văn hóa phố Bà Ba); Xây dựng rạp chiếu phim của huyện (tại Khu liên hợp thể thao của huyện); Xây dựng Trung tâm văn hóa thiếu nhi của huyện để phục vụ sinh hoạt, dạy các lớp năng khiếu, tổ chức các sự kiện (trong khu vực diện tích đất của khu vui chơi thiếu nhi).

- *Lĩnh vực thể thao:*

Xây dựng khu liên hợp văn hóa, thể thao cụm phía Đông tại thị trấn Bồ Hạ, cụm Vùng Cao tại Tam Tiến;

8.8. Định hướng Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2040

- Sử dụng quỹ đất có điều kiện thuận lợi xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu phục vụ cho các đô thị và khu dân cư nông thôn. Ưu tiên bố trí quỹ đất phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông, phòng chống lũ lụt, cấp điện, cấp nước, xử lý môi trường), hạ tầng kinh tế (cụm công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ thương mại) và hạ tầng xã hội.

- Sử dụng tiết kiệm quỹ đất; chỉ tiêu đất thấp, bố trí quỹ đất dự trữ phát triển mở rộng trong tương lai dài hạn, trước mắt sử dụng cho các mục đích nông nghiệp và cây xanh.

8.9. Định hướng Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.9.1. Định hướng Quy hoạch giao thông

a. Giao thông đối ngoại

* *Đường bộ*

- Hoàn thiện đoạn từ Nhả Nam đến Cầu Gò và cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến quốc lộ 17 trên địa bàn huyện đạt tối thiểu quy mô cấp III (đồng bằng). Đoạn qua các khu đô thị mới quy mô theo các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Hoàn thiện tuyến đường 292 đoạn từ Cầu Bồ Hạ đi thị trấn Phồn Xương quy mô cấp III (đồng bằng).

- Hoàn thiện đường 294 đoạn từ xã Tân Trung đi Ngã ba Tân Sỏi quy mô cấp III (đồng bằng).

- Hoàn thiện tuyến đường 294B đạt III (đồng bằng) và cấp III miền núi (đối với địa hình miền núi); Giai đoạn 2040 mở rộng đạt II (đồng bằng) và cấp III đồng bằng (đối với địa hình miền núi).

- Quy hoạch 2 tuyến đường huyện lên cấp đường tỉnh: Đường tỉnh 294C (đường Phúc Hoà) kết nối từ ĐT 242 hướng TT Cao Thượng huyện Tân Yên; ĐT 292D từ Thiện Kỵ qua Mỏ Trạng - TT Bồ Hạ đi TT Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn, quy mô đường cấp III.

Xây dựng mới các tuyến đường tỉnh: ĐT 294B kết nối các khu vực xã Canh Nậu, xã Tam Tiến và đi huyện Tân Yên; ĐT 294D kết nối từ Quốc lộ 17 tại TT Phồn Xương đi xã Tiên Thắng, qua Khu du lịch sinh thái Hồ Đá Ong và hướng đi Thái Nguyên, quy mô đường cấp III; tuyến kết nối từ ĐT 292 tại khu vực UBND xã Đồng Lạc kết nối với ĐT 294; ĐT 293B kết nối từ ĐT 294 tại khu vực UBND xã Tân Sỏi đi ĐT 292B; Xây dựng mới tuyến nhánh đường tỉnh 292D, đây cũng là tuyến vành đai của khu vực thị trấn Bồ Hạ. Xây dựng mới cầu qua sông Thương trên tuyến, kết nối với ĐT 292B.

** Đường sắt:*

Khôi phục tuyến đường sắt Kép-Lưu Xá kết nối tới các tỉnh Tuyên Quang và Thái Nguyên. Xây dựng ga Mỏ Trạng quy mô 2,5ha. Ga Hương Vĩ (1,5ha).

** Bến, bãi đỗ xe:*

Quy hoạch bến xe khách Bồ Hạ, Cầu Gò, Xuân Lương đạt loại 4, xây dựng mới bến xe khách Mỏ Trạng, Đồng Hưu đạt loại 5.

Xây dựng các bãi đỗ xe tại một số xã, thị trấn đảm bảo diện tích tối thiểu mỗi bãi đỗ xe có diện tích 5000m². Xây dựng Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe.

b. Giao thông đối nội

** Đường bộ:*

- *Đường huyện:* Nâng cấp, mở rộng 16 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 97,62km đồng thời nâng cấp 05 tuyến đường xã lên cấp đường huyện, quy mô các tuyến đạt từ cấp V đến cấp VI.

- *Đường xã:* Nâng cấp, cải tạo 100% các tuyến đường xã đạt tiêu chuẩn loại A - GTNT, các đường trục xã đạt tiêu chuẩn đường cấp V, cứng hóa 100% các tuyến, kết cấu mặt đường BTXM hoặc đá dăm nhựa.

- *Đường trục thôn, liên thôn:* Cứng hóa 100% các tuyến đường thôn, xóm, đạt tiêu chuẩn đường GTNT loại A, B.

- *Đường đô thị:* Tuân thủ các quy hoạch tại thị trấn Bồ Hạ, thị trấn Phồn Xương, thị trấn Mỏ Trạng, thị trấn Xuân Lương. Các trục đường chính có quy mô mặt cắt từ 27,5 - 40m, đường khu vực, đường nội bộ có quy mô mặt cắt từ 13-27m.

- Xây dựng mới trục đường Đông Tây, kết nối từ Quốc lộ 17 (khu vực Hạt kiểm lâm huyện Yên Thế) tới ĐT 294B (khu vực xã Tiên Thắng), quy mô đường cấp III.

c. Đường thủy nội địa:

- Giai đoạn 2021-2030: Duy trì tuyến đường thủy trên sông Thương.

- Giai đoạn 2040 tầm nhìn đến năm 2050: duy tu, nạo vét thông luồng với tiêu chuẩn luồng tuyến đạt cấp III, chiều sâu mớn nước >2,8m và chiều rộng luồng >40m.

- Xây dựng mới 01 bến cảng cấp 3 tại Tổ dân phố Xuân Lan thị trấn Bó Hạ, quy mô khoảng 5ha, đồng thời bổ sung các bến thủy nội địa, bãi tập kết hàng hóa phía bờ Hữu sông Thương đoạn từ Xuân Lan đến Đình Tiến thị trấn Bó Hạ, tổng diện tích khoảng 20ha.

8.9.2. Định hướng Quy hoạch công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai

a. Giải pháp phi công trình:

Tăng cường trồng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng; Xây dựng bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất. Di dời dân cư khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; Nạo vét, khơi thông kênh mương, sông, suối tăng cường thoát nước.

b. Giải pháp công trình:

Tu bổ, gia cố hoàn thiện mặt cắt đê, nâng cấp tuyến đê Hữu thương, hữu sởi, tả sởi từ đê cấp 5 lên đê cấp 4; Cải tạo, nâng cấp công tiêu dưới đê; Cải tạo nâng cấp 8 hồ chứa; Cải tạo, nâng cấp, xây mới các tuyến kênh tưới, tiêu.

- Định hướng cao độ nền:

+ Khu vực hiện trạng: giữ nguyên cao độ nền.

+ Khu vực xây mới: San ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng, kết nối hài hòa hiện trạng, tránh gây ngập úng.

+ Không chế cao độ XD tại các đô thị:

- TT Phồn Xương: $H_{xdmin} \geq 10,60m$.
- TT Bó Hạ: $H_{xdmin} \geq 9,00m$.
- TT Mỏ Trạng: $H_{xdmin} \geq 25,50m$.
- TT Xuân Lương: $H_{xdmin} \geq 35,70m$.

b. Định hướng thoát nước mặt:

- Khu vực hiện trạng: Thoát chung, từng bước cải tạo thành hệ thống nửa riêng.

- Khu vực xây mới: Thoát riêng hoàn toàn.

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước tại 2 TT Phồn Xương và Bồ Hạ. Xây mới hệ thống hồ điều tiết nước mưa. Xây mới các tuyến kênh tiêu.

* Lưu vực thoát nước toàn huyện: chia làm 4 lưu vực chính:

- LV 1: thoát về ngòi Cầu Đồng.

- LV 2: thoát về suối Cầu Gò.

- LV 3: thoát về sông Thương.

- LV 4: thoát về sông Sỏi.

8.9.3. Định hướng quy hoạch cấp nước

a. Tiêu chuẩn dùng nước:

- Đối với khu vực đô thị: Giai đoạn 2022-2030: 90% dân số sử dụng; tiêu chuẩn 120 lít/người.ngày. Giai đoạn 2030-2040: 90% dân số sử dụng; tiêu chuẩn 150 lít/người.ngày.

- Đối với khu vực nông thôn: Giai đoạn 2022-2030: 90% dân số sử dụng; tiêu chuẩn 80 lít/người.ngày; Giai đoạn 2030-2040: 90% dân số sử dụng; tiêu chuẩn 100 lít/người.ngày.

+ Nước công trình công cộng: 20% Qsh.

+ Nước công nghiệp: 22 m³/ha-ngđ.

+ Tổng nhu cầu dùng nước toàn huyện: Giai đoạn năm 2030: 23.000 m³/ngđ; Giai đoạn năm 2040: 42.500 m³/ngđ.

b. Định hướng cấp nước đô thị:

Sử dụng các nhà máy nước hiện có. Mở rộng và nâng công suất để phục vụ cho nhu cầu dùng nước của người dân.

c. Cấp nước nông thôn

Đến năm 2030, trên địa bàn huyện có 13 công trình cấp nước, với tổng công suất khoảng 17.800m³/ngày đêm, trong đó: Công trình cấp nước nông thôn cải tạo 9 công trình trong đó cải tạo khôi phục công trình không hoạt động: 4 công trình và cải tạo, nâng cấp, mở rộng: 5 công trình.

d. Cấp nước cụm công nghiệp

Các cụm công nghiệp gần các khu đô thị dự kiến sẽ được cung cấp nước sạch từ các trạm cấp nước tập trung của các đô thị. Các cụm công nghiệp xa khu đô thị sẽ được các doanh nghiệp tại cụm công nghiệp đầu tư hệ thống cấp nước tập trung sử dụng nguồn nước ngầm hoặc nước mặt.

8.9.4. Định hướng quy hoạch cấp điện và thông tin liên lạc

a. Định hướng quy hoạch cấp điện

* *Nhu cầu phụ tải điện:* Tổng nhu cầu toàn vùng đạt 47MW.

* *Nguồn điện:*

- Xây dựng hệ thống lưới điện cao áp 500kV, 220kV tuân thủ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011- 2020 có xét đến năm 2030 (tổng sơ đồ 7) và Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

Xây dựng mới Trạm 110kV Bồ Hạ công suất 2x40MVA, điện áp 110/35/22kV, trạm dự kiến cấp điện cho toàn bộ thị trấn Bồ Hạ, phụ tải phía đông nam huyện và một phần huyện Lạng Giang.

- Thiết kế lưới điện 110kV sẽ đảm bảo tiêu chí N-1, mỗi trạm 110kV được cấp điện từ 2 đường dây 110kV trở lên.

- Lưới trung áp sẽ từng bước cải tạo về cấp điện áp 22kV. Toàn Huyện sẽ được cấp điện từ 17 xuất tuyến trung áp sau 2 trạm 110kV Cầu Gò và Bồ Hạ.

b. *Định hướng quy hoạch Thông tin liên lạc*

- Nâng cấp các tuyến cáp quang hiện có và mở rộng dung lượng các trạm chuyển mạch, đảm bảo đáp ứng các nhu cầu viễn thông.

8.9.5. *Định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang*

a. *Phương án thu gom và xử lý nước thải:*

* *Nước thải sinh hoạt đô thị:*

- Khu vực đô thị cơ bản sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Khu vực dân cư hiện trạng, trước mắt xử lý nước thải cục bộ tại hộ gia đình. Trong ngắn hạn xây dựng hệ thống cống bao, giếng tách. Lâu dài xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn chỉnh, thu gom về trạm XLNT tập trung.

* *Nước thải khu vực nông thôn:* Khu vực nông thôn sử dụng hệ thống thoát nước chung.

* *Nước thải cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* XLNT cục bộ trong nhà máy.

* *Nước thải y tế:* Nước thải y tế được thu gom triệt để và đưa về trạm xử lý để xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN28/2010/BTNMT mới được phép xả vào hệ thống thoát nước thải của đô thị.

b. *Định hướng quản lý nghĩa trang*

- Không bố trí nghĩa trang trong khu vực phát triển đô thị; Khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, đóng cửa các nghĩa trang hiện trạng nằm trong ranh giới phát triển đô thị, quy hoạch sử dụng đất; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nghĩa trang phải đảm bảo ưu tiên cải thiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, chất lượng vệ sinh môi trường, cây xanh cách ly.

- Khuyến khích người dân sử dụng công nghệ hỏa táng.

- Trước mắt sử dụng các nghĩa trang tại chỗ ở các xã để tiếp tục chôn cất, lấp đầy các nghĩa trang hiện có trong các thôn, xã đảm bảo khoảng cách an toàn tới khu dân cư.

- Tại 2 thị trấn và 17 xã đều bố trí nghĩa trang riêng cho mỗi đơn vị hành chính trên cơ sở mở rộng, cải tạo các nghĩa trang hiện có để đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường.

c. Thu gom và quản lý chất thải rắn

Dự kiến xây dựng các khu xử lý rác thải tập trung huyện Yên Thế tại các xã Đồng Tiến, Đồng Vương, Xuân Lương và Đồng Hưu riêng bãi xử lý rác thải liên xã đặt tại xã Đồng Hưu đạt công suất 200 tấn/ngày, diện tích 20ha.

8.9.6. Đánh giá môi trường chiến lược

a. Kiểm soát, bảo vệ quản lý các vùng phát triển và nhạy cảm môi trường:

Tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường, phân vùng môi trường theo QH tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Các quy định kiểm soát BVMT đối với từng khu vực phát triển và MT cụ thể:

- Khu vực rừng phòng hộ: Bảo vệ nghiêm ngặt, kiểm soát các hoạt động phát triển dịch vụ trong và quanh khu vực; Tăng cường kiểm lâm, bảo vệ môi trường tự nhiên, hệ sinh thái và đa dạng sinh học;

- Nguồn nước: Bảo vệ, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, phát triển; Bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên;

- Khu vực phát triển đô thị: Thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng;

- Khu vực công nghiệp, Khai thác khoáng sản: Kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất, khai thác, xử lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Phát triển công nghiệp theo hướng sạch; chú trọng công tác hoàn nguyên sau khai thác;

- Khu vực phát triển dịch vụ du lịch: Kiểm soát chặt chẽ, phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, hệ sinh thái tự nhiên, công trình văn hóa, di tích lịch sử trong vùng;

- Công trình hạ tầng, đầu mối kỹ thuật: Kiểm soát hoạt động, đảm bảo tính hiệu quả, liên tục, đồng bộ và hoàn chỉnh;

Khu vực phát triển khác (khu dân cư, khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp): phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sống cho người dân.

8.10. Các nhóm dự án ưu tiên đầu tư

1- Các dự án hạ tầng khung giao thông trục chính của huyện có tính chất đối ngoại, kết nối huyện Yên Thế với các địa phương lân cận, kết nối xuyên suốt nội bộ các xã trong huyện.

2- Dự án phát triển đô thị bao gồm các khu đô thị, các khu, điểm dân cư mới, cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Phát triển bất động sản xanh cho người có nhu cầu.

3- Các dự án du lịch tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, điều dưỡng, thể thao cao cấp, vui chơi giải trí gắn với các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4- Các dự án hạ tầng các cụm công nghiệp (hệ thống xử lý nước thải, thu gom rác thải công nghiệp).

5- Các dự án phát triển nông - lâm nghiệp công nghệ cao.

6- Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, cung cấp đầy đủ và ngày càng nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao.

Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Thế đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2050 có ý nghĩa quan trọng là cơ sở cho việc quản lý xây dựng và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện. Quy hoạch đã xác định những quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, các chỉ tiêu và hướng phát triển không gian vùng huyện mang tính khả thi, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với đặc thù cũng như trình độ phát triển của huyện.

Trên đây là Báo cáo Đồ án Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Các đồng chí UV UBKT Huyện ủy;
- VP huyện HU;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sơn